TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2025
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Ngoan

2. Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 145/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1992, *đề nghị vắng mặt*

Nơi cư trú: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: chị Đoàn Thị Như H, sinh năm 1998, *vắng mặt lần 2 không lý do*

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Đoàn Thị Như H tự quen biết và tìm hiểu khoảng 02 năm, sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 06/3/2018. C sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân chị H không chung thuỷ trong đời sống vợ chồng. Trong thời gian sống ly thân mỗi người sống một nơi, anh T nhiều lần liên hệ hàn gắn tình cảm nhưng không được.

Anh xác định tình cảm đối với chị H không còn nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Kim N, sinh ngày 02/11/2018. Từ khi sống ly thân cháu N do anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh T yêu cầu nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Toà án và đối chất nếu có.

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H. Tại biên bản xác minh ngày 06/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết anh T và chị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Phạm Kim N, sinh ngày 02/11/2018. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Về tài sản chung, nợ chung thì không rõ. Chị H vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, hiện nay đã đi làm xa nhưng có về địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Đoàn Thị Như H; Về con chung: giao cháu Phạm Kim N, sinh ngày 02/11/2018 cho anh Phạm Văn T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Đoàn Thị Như H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Phạm Văn T có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn chị Đoàn Thị Như H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Đoàn Thị Như H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh T cho rằng trong đời sống vợ chồng chị H không chung thuỷ

dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị H nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của anh T, nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại vì đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Đoàn Thị Như H.

[3] Về con chung: Theo lời khai của anh T và kết quả xác minh của Tòa án, anh chị có 01 con chung tên Phạm Kim N, sinh ngày 02/11/2018. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N đến khi thành niên và trong thời gian anh T và chị Huỳnh ly T1 cháu N do anh T nuôi dưỡng. Do đó, cần tiếp tục giao cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 238, 254, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Đoàn Thị Như H.

Về con chung: giao cháu Phạm Kim N, sinh ngày 02/11/2018 cho anh Phạm Văn T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, chị Đoàn Thị Như H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Đoàn Thị Như H, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Phạm Văn T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0005715 ngày 28/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Khúc Thị Hồng